TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

T, ngày 07 tháng 01 năm 2022

Số: /2022/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 99/2021/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Khu 3, xã Quang Húc, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thu T**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Khu 3, xã Quang Húc, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thu T thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn chị Nguyễn Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung chưa thành niên là Cháu Nguyễn Duy T, sinh ngày 3/6/2005 và cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 30/4/2012. Anh Nguyễn Văn C tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung cùng chị T mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/1con chung/1 tháng, tổng tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/1 tháng,

kể từ tháng 1/2022 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung; về vay nợ chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thu T thông nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức đóng góp: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thu T xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn C tự nguyện xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận Anh Nguyễn Văn C đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0003050 ngày 05/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Kim nguyên